

**DANH SÁCH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC THÁP MƯỜI NĂM 2024**  
*Kèm theo Quyết định số: 15/QĐ-BVTM ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Tháp Mười*

| STT                                                                      | Họ và tên          | Ngày, tháng, năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                      | Trình độ chuyên môn | CDNN đăng ký dự tuyển | Mã số chức danh nghề nghiệp | Điểm kiểm tra sát hạch (phỏng vấn) | Điểm ưu tiên | Tổng điểm   | Kết quả dự kiến | Ghi chú |
|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------|------------|---------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------|-----------------------------|------------------------------------|--------------|-------------|-----------------|---------|
|                                                                          |                    | Nam                   | Nữ         |                                                         |                     |                       |                             |                                    |              |             |                 |         |
| 1                                                                        | 2                  | 3                     | 4          | 5                                                       | 6                   | 7                     | 8                           | 9                                  | 10           | 11 = 9 + 10 | 12              | 13      |
| <b>Bác sĩ (hạng III) - Mã số: V.08.01.03 - Chỉ tiêu: 07</b>              |                    |                       |            |                                                         |                     |                       |                             |                                    |              |             |                 |         |
| 1                                                                        | Nguyễn Thị Quốc An |                       | 24/10/1999 | Khóm 4, Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp | Bác sĩ đa khoa      | Bác sĩ (hạng III)     | V.08.01.03                  | 77,50                              | Không        | 77,50       | Trúng tuyển     |         |
| 2                                                                        | Võ Hoàng Tiến      | 09/08/1996            |            | Khóm 4, Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp | Bác sĩ đa khoa      | Bác sĩ (hạng III)     | V.08.01.03                  | 82,00                              | Không        | 82,00       | Trúng tuyển     |         |
| 3                                                                        | Ngô Ái Tường       |                       | 04/04/1999 | Khóm 2, Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp | Bác sĩ đa khoa      | Bác sĩ (hạng III)     | V.08.01.03                  | 80,50                              | Không        | 80,50       | Trúng tuyển     |         |
| 4                                                                        | Trần Nhật Quang    | 03/10/1996            |            | Xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp             | Bác sĩ đa khoa      | Bác sĩ (hạng III)     | V.08.01.03                  | 91,25                              | Không        | 91,25       | Trúng tuyển     |         |
| 5                                                                        | Nguyễn Tuấn Lộc    | 20/01/1999            |            | Xã Đốc Bình Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp       | Bác sĩ đa khoa      | Bác sĩ (hạng III)     | V.08.01.03                  | 68,75                              | Không        | 68,75       | Trúng tuyển     |         |
| 6                                                                        | Huỳnh Phúc Tiến    | 09/03/1998            |            | Khóm 2, Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp | Bác sĩ đa khoa      | Bác sĩ (hạng III)     | V.08.01.03                  | 53,75                              | Không        | 53,75       | Trúng tuyển     |         |
| 7                                                                        | Phạm Quốc Anh      | 23/01/1998            |            | Khóm 1, Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp | Bác sĩ đa khoa      | Bác sĩ (hạng III)     | V.08.01.03                  | 64,75                              | Không        | 64,75       | Trúng tuyển     |         |
| <b>Bác sĩ Răng Hàm Mặt (hạng III) - Mã số: V.08.01.03 - Chỉ tiêu: 01</b> |                    |                       |            |                                                         |                     |                       |                             |                                    |              |             |                 |         |
| 1                                                                        | Nguyễn Xuân Phú    | 25/06/1996            |            | Phường An Hòa, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp                | Bác sĩ Răng Hàm mặt | Bác sĩ (hạng III)     | V.08.01.03                  | 66,25                              | Không        | 66,25       | Trúng tuyển     |         |

|                                                                                             |                       |            |            |                                                         |                        |                       |             |       |       |       |             |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------|------------|---------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|-------------|-------|-------|-------|-------------|--|
| <b>Dược sĩ (hạng III) - Mã số: V.08.08.22- Chỉ tiêu: 01</b>                                 |                       |            |            |                                                         |                        |                       |             |       |       |       |             |  |
| 1                                                                                           | Nguyễn Thị Phước Hiền |            | 08/03/1996 | Khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp | Dược sĩ                | Dược sĩ (hạng III)    | V.08.08.22  | 71,00 | Không | 71,00 | Trúng tuyển |  |
| 2                                                                                           | Nguyễn Thị Tố Trinh   |            | 19/10/1996 | Xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp              | Dược sĩ                | Dược sĩ (hạng III)    | V.08.08.22  | 36,00 | Không | 36,00 |             |  |
| <b>Điều dưỡng (hạng III) - Mã số: V.08.05.12 - Chỉ tiêu: 02</b>                             |                       |            |            |                                                         |                        |                       |             |       |       |       |             |  |
| 1                                                                                           | Nguyễn Thị Ngọc Trâm  |            | 31/08/1991 | Xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp         | Cử nhân Điều dưỡng     | Điều dưỡng (hạng III) | V.08..05.12 | 72,00 | Không | 72,00 | Trúng tuyển |  |
| 2                                                                                           | Lê Như Quỳnh          |            | 04/07/1997 | Xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp             | Cử nhân Điều dưỡng nha | Điều dưỡng (hạng III) | V.08..05.12 | 62,00 | Không | 62,00 | Trúng tuyển |  |
| <b>Điều dưỡng (hạng IV) - Mã số: V.08.05.13 - Chỉ tiêu: 03</b>                              |                       |            |            |                                                         |                        |                       |             |       |       |       |             |  |
| 1                                                                                           | Nguyễn Thị Ngọc Quý   |            | 09/06/2002 | Xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp              | Cao đẳng Điều dưỡng    | Điều dưỡng (hạng IV)  | V.08..05.13 | 83,00 | Không | 83,00 | Trúng tuyển |  |
| 2                                                                                           | Lê Kiều Nhi           |            | 16/11/1996 | Xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp              | Cao đẳng Điều dưỡng    | Điều dưỡng (hạng IV)  | V.08..05.13 | 66,00 | Không | 66,00 | Trúng tuyển |  |
| <b>Kỹ thuật y (Cử nhân xét nghiệm y học (hạng III) - Mã số: V.08.07.18 - Chỉ tiêu: 02</b>   |                       |            |            |                                                         |                        |                       |             |       |       |       |             |  |
| 1                                                                                           | Lê Thị Hồng Tuyên     |            | 24/01/1985 | Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp | Cử nhân Xét nghiệm     | Kỹ thuật y (hạng III) | V.08..07.18 | 25,50 | Không | 25,50 |             |  |
| 2                                                                                           | Nguyễn Ngọc Thùy      |            | 28/10/2001 | Khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp | Cử nhân Xét nghiệm     | Kỹ thuật y (hạng III) | V.08..07.18 | 95,50 | Không | 95,50 | Trúng tuyển |  |
| 3                                                                                           | Bùi Thị Mỹ Dung       |            | 20/12/2001 | Xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp               | Cử nhân Xét nghiệm     | Kỹ thuật y (hạng III) | V.08..07.18 | 94,00 | Không | 94,00 | Trúng tuyển |  |
| 4                                                                                           | Lê Thái Bảo           | 10/05/2000 |            | Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp | Cử nhân Xét nghiệm     | Kỹ thuật y (hạng III) | V.08..07.18 | 50,00 | Không | 50,00 |             |  |
| <b>Kỹ thuật y (Kỹ thuật phục hồi chức năng (hạng IV) - Mã số: V.08.07.19 - Chỉ tiêu: 01</b> |                       |            |            |                                                         |                        |                       |             |       |       |       |             |  |

|                                                                                                |                            |            |  |                                                |                                            |                         |             |       |       |       |             |      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|--|------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------|-------------|-------|-------|-------|-------------|------|
| 1                                                                                              | Hồ Huy Cường               | 20/07/1997 |  | Xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười,<br>tỉnh Đồng Tháp | Cao đẳng Kỹ<br>thuật phục hồi<br>chức năng | Kỹ thuật y<br>(hạng IV) | V.08..07.19 | 90,00 | Không | 90,00 | Trúng tuyển |      |
| <b>Kỹ thuật y (Kỹ thuật hình ảnh y học (hạng IV) - Mã số: V.08.07.19 - Chỉ tiêu: 01</b>        |                            |            |  |                                                |                                            |                         |             |       |       |       |             |      |
|                                                                                                | Không có ứng viên dự tuyển |            |  |                                                |                                            |                         |             |       |       |       |             |      |
| <b>Công nghệ thông tin (hạng III) - Mã số: V.11.06.14 - Chỉ tiêu: 01</b>                       |                            |            |  |                                                |                                            |                         |             |       |       |       |             |      |
|                                                                                                | Không có ứng viên dự tuyển |            |  |                                                |                                            |                         |             |       |       |       |             |      |
| <b>Kỹ sư kỹ thuật y sinh (Kỹ sư thiết bị y tế hạng III) - Mã số: V.05.02.07 - Chỉ tiêu: 01</b> |                            |            |  |                                                |                                            |                         |             |       |       |       |             |      |
|                                                                                                | Không có ứng viên dự tuyển |            |  |                                                |                                            |                         |             |       |       |       |             |      |
| <b>Kỹ sư môi trường (hạng III) - Mã số: V.05.02.07 - Chỉ tiêu: 01</b>                          |                            |            |  |                                                |                                            |                         |             |       |       |       |             |      |
| 1                                                                                              | Nguyễn Hoàng Anh           | 20/06/1995 |  | Xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh<br>Đồng Tháp   | Kỹ sư môi<br>trường                        | Kỹ sư (hạng<br>III)     | V.05..02.07 | 0     |       | 0     |             | Vắng |